Trường Tiểu học Nguyễn Công Sáu

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 29** *(Từ 03.4.2023 – 7.4.2023)*

**Cách ngôn*:******Bà con xa không bằng láng giềng gần.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ** | **BUỔI DẠY** | **TIẾT** | **MÔN** | **TÊN BÀI DẠY** |
| **HAI**  **3/4** | Sáng | **1**  **2**  **3**  **4** | *HĐTN*  *TOÁN*  *TV*  *TV* | Sinh hoạt dưới cờ: Bảo vệ thiên nhiên  Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng - năm (t1)  Sông Hương (t1)  Sông Hương (t2) |
| Chiều | **1**  **2**  **3** |  |  |
| **BA**  **4/4** | Sáng | **1**  **2**  **3**  **4** | *T*  *TV*  *LTV*  *HĐTN* | Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng - năm (t2)  Sông Hương (t3)  Ôn luyện  HĐGD theo chủ đề: Tuyên truyền bảo vệ thiên nhiên |
| Chiều | **1**  **2** | *LT*  *TNXH* | Ôn luyện  **Bài 27:** Trái Đất và các đới khí hậu. (T1) |
| **TƯ**  **5/4** | Sáng | **1**  **2**  **3**  **4** | *TV*  *TV*  *TOÁN*  *TNXH* | Tiếng nước mình (t1)  Tiếng nước mình (t2)  Bài 67. Thực hành xem đồng hồ. xem lịch (t1)  **Bài 27:** Trái Đất và các đới khí hậu. (T2) |
| **NĂM**  **6/4** | Sáng | **3**  **4** | *T*  *TV* | Bài 67. Thực hành xem đồng hồ. xem lịch (t2)  Tiếng nước mình (t3) |
| Chiều | **1**  **2**  **3** |  |  |
| **SÁU**  **7/4** | Sáng | **1**  **2**  **3**  **4** | *T*  *TV*  *TH&CN*  *HĐTN* | Bài 68. Tiền Việt Nam (t1)  Tiếng nước mình (t4)  Công nghệ: Bài 10: Làm đồ chơi (t1)  Sinh hoạt lớp  Sinh hoạt theo chủ đề: Tuyên truyền viên nhí |
| Chiều | **1**  **2**  **3** |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Thứ hai ngày 03 tháng 34 năm 2023

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt dưới cờ: CẢNH ĐẸP THIÊN NHIÊN ĐỊA PHƯƠNG EM**

**I.** **YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

*HS có khả năng:*

1. Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

2. Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

3. Giới thiệu được cảnh đẹp quê em.

GDDP: Quê hương em tươi đẹp

**II. ĐỒ DÙNG**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

**-** Văn nghệ: tiết mục với nội dung hát, múa vể mái trường, thầy cô, bạn bè.

2. Học sinh:Văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Chào cờ (15 - 17’)**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt dưới cờ: - Tham gia hát, đọc thơ về quê hương đất nước.** **(15 - 16’)**  **\* Khởi động:**  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.  -GV lần lượt chiếu / đưa ra những tranh ảnh về các danh thắng của địa phương để gợi cho HS nhớ lại những cảnh đẹp ấy (khoảng 4 địa danh).  -GV hỏi xem HS đã đến các danh lam thắng cảnh ấy chưa.  + Nếu đến rồi, em có cảm nhận gì về danh thắng ấy.  + Nếu chưa, em có muốn đến tận mắt nhìn ngắm cảnh đẹp ấy không? Em muốn đi cùng ai?  -GV đề nghị HS chơi theo nhóm hoặc cặp đôi: một HS mô tả hình ảnh danh thắng, (các) HS khác đoán tên danh thắng đó của địa phương, có thể dựa trên những hình ảnh GV đã đưa ra trước đó.  Kết luận: Mỗi địa phương, miền quê đều có những danh lam thắng cảnh của mình. Em sống ở nơi nào thì cần hiểu về phong cảnh của nơi đó. Chúng ta rất tự hào về cảnh đẹp của quê hương.  **3. Tổng kết, dặn dò (2- 3’)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS nhớ lại những cảnh đẹp ấy  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời  - HS chơi theo nhóm hoặc cặp đôi: một HS mô tả hình ảnh danh thắng, (các) HS khác đoán tên danh thắng đó của địa phương, có thể dựa trên những hình ảnh GV đã đưa ra trước đó.  - Lắng nghe  - HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***(Nếu có)*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..*

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 19: Sông Hương (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**\*Đọc:**

- Học sinh đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng.

- Hiểu được nội dung bài: Sông Hương là một “đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế”, tô điểm thêm vẻ đẹp của xứ Huế.

**\*Nói và nghe:**

- Nghe kể câu chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh; kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác.

- Năng lực ngôn ngữ: Qua HĐ luyện đọc, nói và nghe.

- Năng lực văn học: Hiểu được nội dung bài đọc.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, chịu trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **TIẾT 1**  **1. Khởi động: (4’)**  **-** Kể về các dòng sông em biết?  - Xem video  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Luyện đọc 17’**  - GV đọc toàn bài.  **-** HD giọng đọc  **-** YC HS đọc nối tiếp  - Hướng dẫn đọc từ khó, ngắt nghỉ câu, giải nghĩa từ.  -Tổ chức cho HS luyện đọc nhóm  -Gọi HS đọc toàn bài  **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi 13’**  + Câu 1: Bài đọc đã giúp em hiểu gì về tên gọi của sông Hương  + Câu 2: Tác giả muốn khẳng định điều gì khi nói sông Hương là một bức tranh khổ dài?  + Câu 3: Màu sắc của sông Hương thay đổi như thế nào? Vì sao có sự thay đổi như vậy?  + Câu 4: Vì sao nói “Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành tặng cho Huế?  + Câu 5: Em thích nhất hình ảnh nào trong bài? Vì sao?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  **TIẾT 2**  **3. Luyện tập**  **HĐ 1: Luyện đọc lại 10’**  **-** GV đọc diễn cảm toàn bài.  - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn.  - Tổ chức luyện đọc nhóm ba  - Tổ chức thi đọc.  - Nhận xét  **HĐ 2: Nói và nghe: Sơn Tinh – Thủy Tinh 20’**  **\* Nghe kể chuyện**  - GV kể lần 1.  - GV kể lần 2 kết hợp tranh và hỏi:  + Vua Hùng muốn làm điều gì tốt đẹp cho con gái yêu của mình?  + Vua Hùng đã đưa ra yêu cầu gì cho Sơn Tinh ?  + Sự việc tiếp theo là gì?  **\* Dựa vào tranh và câu hỏi hợi ý, kể lại từng đoạn của câu chuyện**  - YCHS nêu nội dung bài 2  - Nhận xét, tuyên dương.  *\* Củng cố, dặn dò:* **3’**  - YC HS nêu lại Nội dung bài Đọc  - Nhận xét tiết học | - Tham gia  - Lắng nghe  - HS đọc nối tiếp lần 1  - Từ khó: *sâu đậm, dìu dịu, thạch xương bồ, sắc độ, trăng sáng, đường sáng….*  - HS đọc nối tiếp lần 2  Ngắt nghỉ đúng: *Bao trùm lên cả bức tranh/ đó là một màu xanh có nhiều sắc độ, đậm nhạt khác nhau:/ màu xanh da trời,/ màu xanh của nước biếc,/ màu xanh non của những bãi ngô,/ thảm cỏ,..//*  - HS đọc nối tiếp lần 3  - Giải nghĩa từ: *Huế, thạch xương bồ, Sông Hương, đặc ân*  - HS luyện đọc nhóm 3  - 2 nhóm thi đọc trước lớp.  - 1 HS  + Sông Hương là một dòng sông chảy qua một cánh rừng có cỏ thạch xương bồ. Đến mùa, hoa thạch xương bồ nở trắng hai bên bờ, tỏa mùi thơm dịu nhẹ.  + Tác giả muốn khẳng định điều gì khi nói sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều khúc, đoạn mà mỗi khúc đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó  + Đáp án: Màu sắc của sông Hương có sự thay đổi khi hè đến và vào nhwungx đêm trăng sáng. Bởi vì hè đến, khi hoa phượng nở đỏ rực hai bên bờ, Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường. Còn vào những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.  + Vì sông Hương làm cho không khí thành phố trở nên trong lành hơn, làm tan biến những sự ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ đẹp êm đềm./ Vì sông Hương làm cho thành phố Huế trở nên thơ mộng hơn, đẹp hơn  Ví dụ: Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng vì câu văn cho thấy vẻ đẹp thơ mộng của dòng sông vào những đêm trăng.   * Sông Hương là một “đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế”, tô điểm thêm vẻ đẹp của xứ Huế. * Lắng nghe. * 3 HS * Hai nhóm thi đọc   - Lắng nghe.  - 1HS  - N4 thực hiện kể kết hợp tranh.  - Các nhóm trình bày. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**Bài 66:** [**XEM ĐỒ**](https://blogtailieu.com/)**NG HỒ. THÁNG-NĂM (T1) – Trang 79**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- [Đọc được giờ chính](https://blogtailieu.com/) xác đến 5 phút và từng phút trên đồ[ng hồ.](https://blogtailieu.com/) tham gia trò chơi, vận dụng

**2. Phát triển năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phát triển phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái; phẩm chất trách nhiệm.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

Bảng phụ, PBT, bài giảng PP, VBT

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động 3’**  - Tổ chức trò chơi “Nào mình cùng lên xe buýt”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá 8’**  - YCHS QS đồng hồ  - HD HS cách đọc giờ.  **3.Thực hành: 22’**  **Bài 1. Số?**  - YC HS đọc đề bài  **Bài 2.** **Hai đồng hồ nào chỉ cùng thời gian vào buổi chiều?**  - YCHS đọc đề  - Nhận xét.  **Bài 3. Chọn đồng hồ thích hợp với mỗi bức tranh.**  - YCHS đọc đề  - Nhận xét.  **Bài 4: Số?**  - YCHS đọc đề  - Nhận xét | - Quan sát  - HS thực hiện dưới HD của GV  - 1HS  N2 – Kết quả:   1. 7 giờ 25 phút b. 10 giờ 10 phút   c.2 giờ 34 phút d. 3 giờ 42 phút  - 1HS  - Trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?  Kết quả: C – E; A – G; B – K; D - H  - 1HS  - N2  a) Nam học Toán lúc 7 giờ 25 phút sáng.  b) Mai học Âm nhạc lúc 10 giờ 10 phút sáng.  c) Rô – bốt học Mĩ thuật lúc 2 giờ 33 phút chiều hay 3 giờ kém 27 phút chiều.  d) Việt học Giáo dục thể chất lúc 3 giờ 42 phút chiều hay 4 giờ kém 18 phút chiều  - 1 HS  - CN – vở.  Kết quả:   1. 35 phút c. 48 giờ 2. 16 giờ d. 10 phút. |
| **\*Củng cố - dặn dò 3’**  + Bây giờ là mấy giờ?  - GV nhận xét giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài sau. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ ba ngày 4 tháng 4 năm 2023

**Tiếng Việt**

**Bài 19: Sông Hương**

**Tiết 3: N – V: Chợ Hòn Gai**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức ,kĩ năng:**

- Viết đúng chính tả, trình bày sạch sẽ đoạn chính tả trong khoảng 15 phút.

- Làm đúng các bài tập chính tả viết hoa tên riêng địa lí Việt Nam.

**2. Năng lực:**

**-** Phát huy được tính thẩm mĩ trong trình bày vở.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ qua viết bài chính tả, làm các BT chính tả.

**3. Phẩm chất:** Rèn tính cẩn thận, giữ gìn nét chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** SGK, tranh ảnh, bảng phụ, PHT.

**2. Học sinh**: Vở chính tả, bảng con, bút chì, SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1.Khởi động: (3-5p)**  Tổ chức trò chơi:”Ai nhanh, ai đúng”  + HS lần lượt xem tranh viết tên đồ vật chứa r/d/gi.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá** 20’  - GV đọc mẫu  - YC HS đọc lại bài chính tả  - Bài chính tả này nói về điều gì?  - YCHS tìm từ khó  - HD HS viết các từ khó và phân tích tiếng khó  - GV đọc lại bài  - GV HD tư thế ngồi viết và cách trình bày.  - GV đọc  - GV đọc  - YC HS đổi vở để chấm lỗi chính tả.  - GV chấm bài HS  - Nhận xét  **2. Luyện tập 10’**  **Bài 2. Tìm tên riêng viết đúng và sửa lại những tên riêng viết sai**  - GV mời HS đọc nội dung bài  - Tổ chức TLN2*.*  - 1 - 2 nhóm trình bày.  - Nhận xét  KL:*Viết hoa chữ cái đầu của tất cả các âm tiết khi viết tên riêng địa lý Việt Nam*  **Bài 3a: Giải câu đố và viết lời giải vào vở**  - GV mời HS đọc nội dung bài.  - GV NX, tuyên dương.  \* **Củng cố, dặn dò 2’**  - Hỏi người thân về những danh lam thắng cảnh ở địa phương  -YC HS về nhà viết lại các từ dễ sai.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Tiết sau: Tiếng nước mình. | - Tham gia trò chơi  - Lắng nghe, khởi động theo bài hát  - Lắng nghe  - 1HS  - Bài thơ miêu tả cảnh vật của Chợ Hòn Gai.  - HS viết bảng con: *la liệt, sải, trắng lốp, mượt choi choi,...*  - HS nghe  - HS chuẩn bị vở cũng như sửa tư thế ngồi viết  - Viết bài vào vở  - HS soát lỗi  - HS đổi vở chấm lỗi  - 1 HS  N2-PHT: Kết quả  *+ Những tên viết đúng: Hà Giang, Hà Nội, Khánh Hòa, Cà Mau*  *+ Những tên viết sai: Thanh Hóa, Kiên Giang*  - 1 HS.  - CN-Chơi “Rung chuông vàng”  - Kết quả: *1. tỉnh Phú Thọ; 2. tỉnh Nghệ An 3. tỉnh Khánh Hòa*  *.* |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**Bài 66:** [**XEM ĐỒ**](https://blogtailieu.com/)**NG HỒ. THÁNG-NĂM (T2) – Trang 79**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các tháng trong n[ăm thông qua tờ lịch năm](https://blogtailieu.com/) [và nhận biết được sổ n](https://blogtailieu.com/)gày trong tháng thông qua việc sừ dụ[ng bàn tay.](https://blogtailieu.com/)

**2. Phát triển năng lực**

**-** HS được rèn luyện NL tư duy, lập luận logic, năng lực giao tiếp, hợp tác giải quyết vấn đề.

**3. Phát triển phẩm chất**

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

VBT, bảng phụ, bài giảng PowerPoint.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 3’**  - Cho HS chơi trò chơi: *Đố bạn*  - Nhận xét, đánh giá.  GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới  **2. Khám phá 10’**  - YC HS QS hình và đọc lời thoại.  - YC HS nêu tên 12 tháng trong năm?  - HD HS dung bàn tay để nhận biết số ngày trong tháng.  - YC HS N2 hỏi nhau các số ngày các tháng trong năm?  **3. Luyện tập 20’**  **Bài 1:** **Xem tờ lịch tháng 3 và trả lời các câu hỏi**  - YC HS đọc đề  - GV nhận xét.  **Bài 2: Chọn câu trả lời đúng**  - YCHS đọc đề  - GV nhận xét  **3. Vận dụng 3’**  - Cho HS chơi trò chơi  - NX tiết học, dặn dò | - Lắng nghe.   * HS thực hiện. * Tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12. * CN thực hiện theo cô. * N2.   Những tháng có 30 ngày là: tháng 4; tháng 6; tháng 9; tháng 11.  Những tháng có 31 ngày là: tháng 1; tháng 3; tháng 5; tháng 7; tháng 8; tháng 10; tháng 12.  Tháng 2 năm nay có 28 ngày.   * 1HS * N2 trả lời   *Kết quả: - Trường của Rô-bốt sẽ đi cắm trại vào chủ nhật cuối cùng của tháng 3. Đó là ngày 31.*  *- Ngày cuối cùng của tháng ba là chủ nhật. Ngày đầu tiên của tháng tư cùng năm là thứ hai.*   * 1 HS đọc đề. * CN   Kết quả: [Vậy chuyến đi đó ké](https://blogtailieu.com/)o dài 5 ngày. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 27: TRÁI ĐẤT VÀ CÁC ĐỚI KHÍ HẬU (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Có nhận biết ban đầu về hình dạng Trái Đất qua quả địa cầu.

- Chỉ được cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam và đới khí hậu trên quả địa cầu.

*GD ANQP: Chỉ vị trí Việt Nam trên quả địa cầu.*

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sổng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Máy tính, kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK, quả địa cầu.

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Vì sao ban ngày không cần đèn mà ta vẫn nhìn thấy mọi vật?  - Nêu vai trò của mặt trời đối với con người, động vật, thực vật?  GV dẫn dắt vào bài | - HS hát.  - HS TL theo cách hiểu của mình |
| **2. Khám phá**  **HĐ 1: Trái đất và quả địa cầu 10’** |  |
| - YC HS quan sát video về Trái Đất trong không gian vũ trụ, kết hợp hình 1, thảo luận nhóm đôi và mô tả hình dạng của Trái Đất.  **-** Giới thiệu: Quả địa cầu là mô hình thu nhỏ của Trái Đất và phân biệt cho các em thấy các bộ phận: quả địa cầu, trục gắn, giá đỡ, trục gắn quả địa cầu với giá đỡ. | - HS quan sát  - N2 thực hiện  - Trái Đất có hình cầu, hơi dẹp hai đầu.  - HS quan sát quả địa cầu và nghe giới thiệu. |
| **HĐ 2: Thực hành trên quả địa cầu 10’** |  |
| - YC HS đọc thông tin “Em có biết”.  - GV chia nhóm và YC HS qs hình 2 trong SGK và chỉ trên hình: cực Bắc, cực Nam, xích đạo, Bắc bán cầu và Nam bán cầu.  - Các bán cầu nằm ở vị trí nào so với Xích đạo?  - YC các nhóm chỉ trên quả địa cầu  - GV chỉ cho HS vị trí của nước Việt Nam nằm tên quả địa cầu *(Giáo dục QPAN)*  - GV cho HS nhận xét về màu sắc trên bề mặt quả địa cầu tự nhiên và giải trích sơ lược về sự thể hiện màu sắc. Từ đó giúp HS hình dung được bề mặt Trái Đất không bằng phẳng. | - 2HS đọc  - N2 HS quan sát hình 2 trong SGK và chỉ trên hình: cực Bắc, cực Nam, xích đạo, Bắc bán cầu và Nam bán cầu.  - HS TL:Bán cầu Bắc nằm trên xích đạo, bán cầu Nam nằm dưới đường xích đạo  - N4: cực Bắc, cực Nam, xích đạo, Bắc bán cầu, Nam bán cầu trên địa cầu.  - HS đặt quả địa cầu trên bàn, chỉ trục của quả địa cầu và nhận xét trục của nó đứng thẳng hay nghiêng so với mặt bàn. |
| **HĐ 3: Các đới khí hậu 10’** |  |
| - YC HS đọc thông tin.  - YCHS qs hình 3, chỉ và nói tên các đới khí hậu, nêu nhận xét về cách sắp xếp các đới khí hậu ở hai nửa bán cầu.  - QS hình 4, 5, 6 và nêu đặc điểm của từng đới khí hậu. Dựa vào đặc điểm đó, HS giải thích tên gọi của từng đới khí hậu. | - 1HS.  - N2  + Từ trên xuống ở bán cầu Bắc là đới lạnh – đới ôn hòa- đới nóng; ở bán cầu Nam: đới nóng- đới ôn hòa- đới lạnh  - HS quan sát hình trong SGK và nêu đặc điểm của từng đới khí hậu. |
| **\*Củng cố - dặn dò 3’** |  |
| - Trái Đất có hình gì?  - YCHS chỉ được đâu là cực Bắc, cực Nam, đường xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam.  - GV nhận xét tiết học. | - Trái Đất có hình cầu.  - HS chỉ trên sơ đồ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: TUYÊN TRUYỀN BÀO VỆ THIÊN NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- HS xây dựng được quy tắc ứng xử để bảo vệ quan cảnh thiên nhiên.

-Yêu quê hương và bảo vệ quan cảnh thiên nhiên của quê mình.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

-  Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- HS trải nghiệm mang lại niềm vui, nụ cười cho bản thân và cho bạn bè.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện được sự khéo léo, thể hiện của bản thân qua sản phẩm tự làm.

- Có thái độ thân thiện, vui tươi với mọi người xung quanh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Những tấm thẻ bìa nhiều màu sắc

- Dây và băng dính để treo các tấm thẻ.

-  [Bộ thẻ mặt cười mặt khóc cho mỗi bạn](https://blogtailieu.com/) .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 4’**  Chơi trò chơi “Ô cửa bí mật”   * Nhận xét, tuyên dương.   **GV dẫn vào nội dung chủ đề**: Quê hương chúng ta nơi nào cũng có những cảnh đẹp. Ở đây rất động người tham quan nếu không biết giữ gìn vệ sinh thì quan cảnh sẽ bị ảnh hưởng. Để bảo vệ ta cần có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường để có cách ứng xử phù hợp.  **2. Khám phá chủ đề**  **\*Hoạt động 1: Trò chơi nên hay không nên. 15’**  - GV YC HS đóng vai nêu các tình huống ứng xử với thiên nhiên để cả lớp xác định hành vi đó là nên hay không nên?  - Nhận xét, tuyên dương.  **GV kết luận**: Mỗi hành vi ứng xử của chúng ta nơi công công đều có tác động không nhỏ đến môi trường.  **Hoạt động 2: Thảo luận quy tắc ứng xử để bảo vệ thiên nhiên 15’**  - GV mời HS nhắc lại một số hành vi không nên làm khi đi tham quan.  **GV kết luận**: Cảm nang quy tắc ứng xử sẽ giúp chúng ta có cách thực hiện nơi công cộng tốt nhất.  **\*Củng cố - dặn dò. 3’**  - Hôm nay em học bài gì?  - NX tiết học, dặn dò. | - HS quan sát, chơi TC theo HD.    + N4 thực hiện.   * Cả lớp tham gia thảo luận.   - Các nhóm thực hiện.  - HS lắng nghe.   * N4 thảo luận. * Kết quả: Không được vứt rác bừa bãi, vẽ bậy lên tường, hái hoa, dẫm cỏ… |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..*

Luyện toán:

**PHÉP CỘNG, TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000**

|  |
| --- |
| **I. Yêu cầu cần đạt**  - Củng cố cộng, trừ các số trong phạm vi 100 000  - Rèn kĩ năng tính toán cho HS.  **II. Đồ dùng dạy học:**  - Bảng phụ, vở L. toán  **III. Các hoạt động dạy học:**  ***1. Khởi động 3’*** - Hát  ***2. Luyện tập***  **Hoạt động 1: *Ôn kiến thức về cộng, trừ các số có năm chữ số 5’***  Muốn cộng, trừ các số có năm chữ số chúng ta thực hiện như thế nào?  **Hoạt động 2: *Thực hành 25’***    1. Đặt tính rồi tính  a) 17689 + 297 b) 61999 - 4 001  40573 - 83 57043 + 31124  12647 + 12636 81728 - 730  2. Tính giá trị của biểu thức:  a) 16 456 – (7 412 + 6 014)  b) 8 456 + 6500 – 13 117  3. Trang trại nhà bác An nuôi 1700 con gà, số vịt nhiều hơn số con gà 3500 con. Hỏi trang trại bác An nuôi tất cả bao nhiêu con gà và vịt? |
| **\*Củng cố - dặn dò**  **-** Về làm thêm bài tập trong VBT  Nhận xét tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**Luyện Tiếng Việt**:

Nghe – viết: **Chú sẻ và bông hoa bằng lăng**

*(Từ Sẻ non rất yêu bằng lăng…..nở muộn thế kia)*

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Viết và trình bày đúng bài chính tả.

- Làm đúng bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học**:

- Bảng phụ

**III. Hoạt động dạy học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. Khởi động 3’**  - Hát  **2. Thực hành**  ***Hoạt động 1: Luyện viết chính tả 20’***  - GV đọc 2 đoạn “Sẻ non rất yêu bằng lăng….muộn thế kia?”  - Yêu cầu HS ghi từ khó vào giấy nháp.  - GV gạch chân một số từ khó.  - GV đọc bài cho HS viết.  - Chấm bài, nhận xét.  ***Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm BT 10’***  *BT4/VBT/42:* Điền từ ngữ thích hợp vào từng ô trống :   |  |  | | --- | --- | | 1. Từ ngữ gồm hai tiếng bắt đầu bằng ch | Từ ngữ gồm 2 tiếng bắt đầu bằng tr | | M: chăm chỉ  …………………. | M: tròn trịa  ………………….. | | b.Từ ngữ có tiếng chứa vần ươc | Từ ngữ có tiếng chứa ươt | | M: bước chân  ………………… | M: lướt sóng  …………………… |   **\* Củng cố, dặn** dò 2’  - Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS thực hiện  - 1HS đọc lại.  - HS ghi một số từ khó vào giấy nháp: *chắp cánh, chao, lọt,…*  - HS đọc lại các từ khó.  - HS viết bài vào vở.  - HS đổi vở soát lỗi.  - N2 – bảng phụ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Thứ tư ngày 5 tháng 4 năm 2023

**Tiếng Việt**

**Bài 20: Tiếng nước mình (T1+2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**\*Đọc**

- Học sinh đọc đúng, rõ ràng, ngắt hơi đúng.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ( tình yêu của tác giả với dấu thanh nói riêng, tiếng Việt nói chung cũng chính là tình yêu của tác giả đối với đất nước, quê hương.

**\*Đọc mở rộng**

- Đọc mở rộng theo yêu cầu( và viết vào phiếu đọc sách một số thông tin: tên sách, tác giả, nhân vật, cảnh vật, sự việc được nói đến,...)

**2. Năng lực:**

- Hình thành và phát triển năng lực văn học: Qua hiểu nội dung bài đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Qua HĐ đọc, trả lời câu hỏi.

- Phát huy năng lực tự học, hợp tác, giao tiếp.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** SGK, SGV, bài giảng PP.

**2. Học sinh:** SGK

**III. Các hoạt động dạy học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1.Khởi động: 4’**  Tổ chức: Trò chơi “Vòng quay may mắn” | *-Tham gia trò chơi* |
| - GV dẫn dắt vào bài mới |  |
| **2. Khám phá** |  |
| **\* Hoạt động 1: Luyện đọc 17’**  - GV đọc mẫu, HD cách đọc  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần 1.  - HD đọc từ khó, ngắt nghỉ, giải nghĩa từ  - YCHS đọc nối tiếp lần 2  - Yêu cầu HS tìm từ cần giải nghĩa  - Yêu cầu HS giải nghĩa từ  *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  - Gọi học sinh đọc toàn bài  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi 13’**  + Câu 1: Bài thơ nhắc đến những dấu thanh nào trong tiếng Việt?  + Câu 2: Ở khổ 1 và khổ 2, dấu sắc và dấu nặng được nhắc qua tiếng nào? Tìm những hình ảnh so sánh được gợi ra từ những tiếng đó?  + Câu 3: Trong bài thơ, dấu ngã, dấu huyền, dấu hỏi gắ với tiếng nào? Mỗi tiếng đó gợi nhớ đến điều gì?  + Câu 4: Hai câu thơ cuối nhắc đến tiếng nào? Tiếng đó có khác gì với những tiếng nhắc đến trong bài thơ  + Câu 5: Bài thơ muốn nói với em điều gì?  - Rút ra ND bài học.  **TIẾT 2**  **3. Luyện tập**  **\* H. động 1: Luyện đọc lại 10’**  - Gọi HS đọc lại bài  - YC HS đọc nối tiếp  **-** Tổ chức luyện đọc nhóm.  - Thi đọc giữa các nhóm  **-** Nhận xét  **\*H.động 2: Đọc mở rộng 20’**  \*Đọc những câu chuyện, bài thơ, bài văn về quê hương đất nước  **-** YC HS nhớ lại bài mà mình đã đọc và hoàn thành phiếu đọc sách  - Nhận xét  **\*** Chia sẻ với bạn chi tiết thú vị về nhân vật, cảnh vật, sự việc được nói đến trong bài đã học  **-** YC HS chia sẻ với bạn  - GV nhận xét, tuyên dương  \* Củng cố, dặn dò: **3’**  - YCHS nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp lần 1  - Từ khó: *sắc, trùng, sữa, võng, ngã, kẽo, bập bẽ, kẽo kẹt, sân đình, chọi (cỏ) gà,..*  - Ngắt nghỉ đúng nhịp thơ:  - HS đọc nối tiếp lần 2  - HS nêu từ cần giải nghĩa: *bập bẽ, kẽo kẹt, sân đình, chọi (cỏ) gà,..*  - HS luyện đọc theo nhóm 3  - 1 HS  + Dấu sắc, dấu nặng, dấu ngã, dấu huyền,dấu hỏi, không có dấu  + Dấu sắc được nhắc qua tiếng “bố”; dấu nặng được nhắc qua tiếng “mẹ”  + Những hình ảnh so sánh gợi ra từ tiếng “bố” là cao như mây đỉnh núi, bát ngát trùng khơi, hình ảnh so sánh gợi ra từ tiếng “mẹ” là: ngọt ngào như dòng sữa nuôi con lớn thành người)  +Dấu huyền gắn với tiếng làng. Tiếng làng gợi nhớ đến hình ảnh làng quê thân thương với sân đình giếng nước,... nơi nuôi dưỡng tâm hồn con trẻ. Dấu ngã gắn với tiếng võng. Tiếng võng gợi nhớ đến hình ảnh thân thương của bà. Dấu hỏi gắn với tiếng cỏ. Tiếng cỏ gợi nhớ đến trò chơi tuổi thơ ( trò chơi chọi gà)   * Hai câu thơ cuối nhắc đến tiếng em. Tiếng em khác với những tiếng được nhắc trong bài thơ là không có dấu thanh * Tác giả muốn nói qua bài thơ (tình yêu của tác giả với dấu thanh nói riêng, tiếng Việt nói chung cũng chính là tình yêu của tác giả đối với đất nước, quê hương**.** * Lắng nghe. * Thực hiện   - CN HS thực hiện.  - Trình bày PĐS  - N2 thực hiện  - Chia sẻ trước lớp. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **TOÁN**  **Bài 67: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ , XEM LỊCH (T1) – Trang 81,82**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  **1.Kiến thức, kĩ năng:**  - Đọc được giờ chính xác đến từng phút trên đồng hồ.  - Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng.  - Thực hành sắp xếp thời gian biểu học tập và sinh hoạt của cá nhân  - Xác định được khoảng thời gian thông qua việc quay kim phút trên đồng hồ.  **2. Phát triển năng lực**  **-** HS được rèn luyện NL tư duy, lập luận logic, năng lực giao tiếp, hợp tác giải quyết vấn đề.  **3. Phát triển phẩm chất**  **-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**  SGK, VBT, bài giảng PowerPoint.  **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **1. Khởi động: 4’**  - GV tổ chức trò chơi: Hương vị yêu thích  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. | | **2. Luyện tập 30’**  **Bài 1. Đọc giờ chính xác trên đồng hồ.**   * YCHS đọc đề * Nhận xét.   **Bài 2. Chọn câu trả lời đúng**   * YC HS đọc đề.   **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3.**   * YC HS đọc đề.   **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4**   * YC HS đọc đề.   **-** GV nhận xét, tuyên dương. | -   * 1HS * CN   a) Đồng hồ C  b) Đồng hồ B  c) Món gà được nướng trong 30 phút (ý C)   * 1HS * N2  1. C b. B  * 1HS * N2 – PHT   *a) 6000 + 5000 = 11 000*  *b) 9 000 + 4 000 = 13 000*  *c) 7 000 + 9 000 = 16 000*   * 1HS * HS phân tích đề. * N2 thảo luận cách giải. * CN làm vở   **Bài giải**  *Tháng 1 và tháng 2 cửa hàng bán được tất cả số xe ô tô đồ chơi là:*  *10 600 + 9 500 = 20 100 (chiếc)*  *Nhà máy còn lại số chiếc xe ô tô đồ chơi là:*  *24 500 - 20 100 = 4 400 (chiếc)*  *Đáp số: 4 400 chiếc* | | **3. Củng cố, dặn dò: 3’**  - Nhận xét, tuyên dương |  |   **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  **CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**  **BÀI 27: TRÁI ĐẤT VÀ CÁC ĐỚI KHÍ HẬU (tiết 2)**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  **1. Kiến thức, kĩ năng.**  - Trình bày được một vài hoạt động tiêu biểu của con người ở từng đới khí hậu dựa vào tranh ảnh hoặc video chip  - Chỉ được vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.  **2. Năng lực**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sổng.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**  - GV: Máy tính, ti vi, kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK, quả địa cầu.  - HS: SGK, vở ghi.  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** | | **1. Khởi động 4’**  Chơi trò chơi “Ô cửa bí mật”  **Giới thiệu bài:** Ở bài hôm trước chúng ta đã biết: Trên Trái Đất có bốn mùa là xuân, hạ, thu, đông. Vậy có phải nơi nào trên Trái Đất cũng có cả bốn mùa như thế không? Để hiểu rõ hơn và trả lời được câu hỏi đó, cô và các em sẽ học bài ngày hôm nay- **TRÁI ĐẤT VÀ CÁC ĐỚI KHÍ HẬU (TIẾT 2)** | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe. | | **2. Khám phá**  **\* Hoạt động của con người ở từng đới khí hậu 15’**  -YC HS qs hình từ 7 đến 9 đọc thông tin, trả lời những câu hỏi sau:  + Các hoạt động gì được diễn ra trong từng hình?  + Theo em, các hoạt động đó diễn ra ở đới khí hậu nào? (đới lạnh, đới ôn hòa, đới nóng). Vì sao em biết?  + Mỗi bán cầu có mấy đới khí hậu?  ***KL: Mỗi bán cầu đều có ba đới khí hậu. Từ Xích đạo đến Bắc Cực hay đến Nam Cực có các đới sau: nhiệt đới, ôn đới, hàn đới.*** | - N2 thực hiện.  H7: Có tuyết, mọi vật đóng băng...  H8: Cây cối phát triển xanh tươi...  H9: Hoang mạc, nóng, di chuyển bằng lạc đà,...  H7: Đới nóng  H8: Đới ôn hòa  H9: Đới lạnh  + Có 3 đới khí hậu. | | - YCHS trình bày các hoạt động của con người ở các đới khí hậu mà HS đã sưu tầm được  ***KL: Giúp HS phân biệt được các loại khí hậu và các hoạt động của con người ở đới khí hậu khác nhau*** | **-**HS trình bày phần hiểu biết của mình. | | **3. Thực hành 6’**  - YCHS tô màu và viết tên các đới khí hậu vào sơ đồ trống trên giấy.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS thực hành N2. | | **4. Vận dụng 7’**  - Cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”  - Nội dung: quan sát tranh từ hình 11 đến 16 để điền số các hình vào sơ đồ trống.  ***GV chốt: HS phân biệt được các quang cảnh và hoạt động của con người ở mỗi loại khí hậu khác nhau.*** | - HS tham gia chơi. | | **\* Tổng kết, dặn dò.**  - Mỗi bán cầu có mấy đới khí hậu?  - Kể tên các đới khí hậu từ xích đạo đến Bắc Cực và từ xích đạo đến Nam Cực?  - GV NX | - HSTL |   **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | |

Thứ năm ngày 6 tháng 4 năm 2023

**Tiếng Việt**

**Bài 20: Tiếng nước mình**

**Tiết 3: Luyện tập: Mở rộng vốn từ về đất nước, câu cảm, câu khiến.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức- kĩ năng:**

- Mở rộng vốn từ về đất nước Việt Nam;

- Biết đặc điểm, dấu hiệu nhận diện và công dụng của câu khiến, câu cảm.

*GD ANPQ: Nêu ý nghĩa Quốc ca, Quốc kì.*

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển ngôn ngữ ngôn ngữ qua làm các bài tập

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, tự học.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Bồi dưỡng ý thức chăm học, đoàn kết với bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** SGK, PHT, bảng phụ

**2. Học sinh**: VBT TV, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1.Khởi động: 4’**  Tổ chức trò chơi: Hái hoa  **-** Nhận xét  - Dẫn dắt vào bài mới  **2. Thực hành: 25’**  **Bài 1: Tìm từ ngữ thích hợp cho mỗi chỗ trống**  - YCHS đọc đề  - TCTL N4  - Nhận xét.  - Trước Cách mạng tháng 8, lá cờ đỏ sao vàng và bài hát ‘Tiến quân ca” chỉ có một mục đích là cổ vũ tinh thần đấu tranh, khơi gợi lòng yêu nước của người Việt Nam cùng đứng lên giành độc lập. Ngày nay, mỗi lần hát Quốc ca là một lần người Việt Nam tự bồi đắp tinh thần yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc để nhận thức rõ hơn trách nhiệm của mỗi công dân đối với đất nước.  *(GD ANQP)*  **Bài 2: Các câu ở cột A thuộc câu nào ở cột B**  - Mời HS đọc nội dung bài  - Nhận xét  **Bài 3: Đặt một câu cảm và một câu khiến trong tình huống: bày tỏ cảm xúc về một cảnh đẹp của quê hương em; đưa ra một yêu cầu về việc bảo vệ, giữ gìn cảnh đẹp quê hương**  - YC 1 HS đọc đề  - Nhận xét  **\*Củng cố - dặn dò 3’**  - Sưu tầm tranh ảnh, bài văn, bài thơ,... về cảnh đẹp đất nước ?  - Nhận xét tiết học | -HS tham gia trò chơi  - 1HS  N4-Bảng phụ  Đáp án: *Thủ đô (Hà Nội); quốc kì: Cờ đỏ sao vàng; Quốc ca: Tiến quân ca; Ngôn ngữ: tiếng Việt; Nghệ thuật truyền thống: chèo, tuồng, cải lương, múa dối nước’ Cảnh đẹp: vịnh Hạ Long, hồ Ba Bể, biển Sầm Sơn*   * Lắng nghe và quan sát.   - 1HS  - N2 thảo luận   * Lớp chơi “Ai nhanh, ai đúng?”     -1HS  - CN - VBT  *Ví dụ*   * Dòng sông quê em đẹp tuyệt vời! * Đừng vứt rác bẩn xuống dòng sông các bạn nhé! * CN thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**Bài 67: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ, XEM LỊCH (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc được giờ chính xác đến từng phút trên đồng hồ.

- Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng.

- Thực hành sắp xếp thời gian biểu học tập và sinh hoạt của cá nhân

- Xác định được khoảng thời gian thông qua việc quay kim phút trên đồng hồ.

**2. Phát triển năng lực**

**-** HS được rèn luyện NL tư duy, lập luận logic, năng lực giao tiếp, hợp tác giải quyết vấn đề.

**3. Phát triển phẩm chất**

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK, bảng phụ, PHT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3p**  - GV tổ chức trò chơi “Ô cửa bí mật”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Thực hành: 30p**  **Bài 1 –** YCHS đọc đề.   * GV nhận xét.   **Bài 2.**  **–** YCHS đọc đề.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3. –** YCHS đọc đề.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4:** - YCHS đọc đề.   * Nhận xét, tuyên dương. | - 1HS  - CN – PHT  Kết quả: 7 ngày.  - 1HS  - N2 - PHT  a. 7 ngày  b. Ngày 10/6    - 1HS  - CN  Kết quả: a/ Nam đã chuẩn bị trong thời gian 30 phút  b) Nam nướng bánh trong thời gian 55 phút.  **-** 1HS  - N2  Kết quả: Rung chuông vàng, làm đồ gốm, làm bánh giày. |
| **\*Củng cố - dặn dò 3’**  - Nhận xét, tuyên dương |  |
|  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
| Thứ sáu ngày 7 tháng 4 năm 2023  **Tiếng Việt**  **Bài 20: Tiếng nước mình**  **Tiết 4: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp của đất nước** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – kĩ năng:**

- Viết đoạn văn nêu cảm xúc của em về một cảnh đẹp của đất nước

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, nhân ái.

- Có tinh thần trách nhiệm khi làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** SGK, bảng phụ

2. **Học sinh**: SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  Cho học sinh xem video  **-**GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá 15’**  **Bài 1: Nêu cảm xúc của em về cảnh đẹp vịnh Hạ Long**  - YCHS đọc đề bài 1  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2.  - Nhận xét  **2. Thực hành 15’**  **Bài 2: Viết một đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một cảnh đẹp của đất nước**  - YCHS đọc đề  - YC viết vở  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3.** **Trao đổi bài làm với bạn để sửa lỗi và bổ sung ý hay**  **4. Hoạt động vận dụng (2p)**  - YC HS chia sẻ bài viết với người thân.  - Sưu tầm tranh ảnh, bài văn, bài thơ,... về cảnh đẹp đất nước ?  \* Củng cố, dặn dò:  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - Quan sát  - Lắng nghe  -1HS  - 2-3 nhóm trình bày  Ví dụ: Các hòn đảo ở Vịnh Hạ Long đẹp bởi những hình thù khác nhau như: đảo thì hình con voi đang nằm, có đảo thì hình con bướm khổng lồ, và có đảo hình đôi gà trống mái.   * Vịnh Hạ Long là một trong những danh làm thắng cảnh mà em rất ấn tượng. Từ trên cao nhìn xuống, Vịnh Hạ Long như một bức tranh khổng lồ với hàng ngàn đảo đá.   .....  - 1HS  Cá nhân thực hiện.  *Ví dụ:* Vịnh Hạ Long là một trong những danh làm thắng cảnh mà em rất ấn tượng. Từ trên cao nhìn xuống, Vịnh Hạ Long như một bức tranh khổng lồ với hàng ngàn đảo đá. Các đảo đá được thiên nhiên tạo thành các hình thù khác nhau như hòn Trống hòn Mái, hòn Rùa. Nước biển Hạ Long bốn mùa trong xanh. Vịnh Hạ Long còn có rất nhiều các hang động. Động Thiên Cung nguy nga lộng lẫy với rất nhiều thạch nhũ, hang Đầu Gỗ khỏe khoắn. Còn vô số các hang động đẹp khác gắn liền với các truyền thuyết dân gian như là hang Trinh Nữ, Hồ Động Tiên… Vịnh Hạ Long đã được công nhận là một trong những kỳ quan của thế giới. Em rất tự hào về điều đó và càng thêm yêu đất nước mình  -N2 trao đổi sửa lỗi.  -Thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**Bài 68: TIỀN VIỆT NAM (T1) – Trang 85, 86**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được các đồng tiền Việt Nam từ một nghìn đồng đến một trăm nghìn đồng.

- Giải được một số bài toán liên quan đến các tình huống thực tế về tiết kiệm và chi tiêu.

**2. Phát triển năng lực**

**-** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

**3. Phát triển** **phẩm chất:** - Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK, bảng phụ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| 1. **Khởi động: 3’**   Chúng ta sẽ cùng nhau chơi trò chơi đố bạn  - NX trò chơi.  - Kết nối bài mới.  **2. Luyện tập: 28’**  **Bài 1**: - YCHS đọc đề   * Nhận xét   **Bài 2:** - YCHS đọc đề   * Nhận xét   **Bài 3:** - YCHS đọc đề   * Nhận xét   **\*Củng cố - dặn dò: 3p**   * NX, dặn dò. | * 1HS * CN – vở   Chú lợn thứ 2 đựng nhiều tiền nhất   * 1HS * CN * Kết quả: A, B * 1HS * N2 – PHT * Kết quả:   + Giá tiền của bóng đèn thấp nhất: 10 000 đ  + Giá tiền của quyển sách cao nhất: 100 000 đ  + Giá tiền của Rô bót: 50 000 đ |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt cuối tuần**

**Sinh hoạt theo chủ đề: BẢO VỆ QUAN CẢNH QUÊ HƯƠNG EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS biết tôn trọng vẻ đẹp của quan cảnh tham quan quê hương. Nhắc nhở mọi người cùng giữ gìn cảnh đẹp

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- HS chia sẻ niềm vui khi cùng gia đình khám phá cảnh đẹp của quê hương mình và thực hiện theo cẩm nang.

- Khẳng định thêm việc bảo vệ quan cảnh thiên nhiên cho đất nước mình thêm đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tivi chiếu bài giấy khổ rộng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần. 15’**  **a. Sơ kết tuần**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 29.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………..  **b. Phương hướng tuần 30:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  - Tích cực ôn tập chuẩn bị kiểm tra HKII  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm 18’**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước:* **Chia sẻ những lời nhắc nhở thú vị dễ nhớ liên quan đến việc bảo vệ cảnh đẹp tham quan.**  - YC HS trả lời:  + Hãy kể những lời nhắc mà em đã viết.  + Những lời nhắc thường bắt đầu bằng những từ gì? Không, phải, hãy, nên, đừng, ...  + Bạn thích dùng từ nào trong lời nhắc của mình? Vì sao?  Nhận xét, tuyên dương và Kết luận: Khi nhắc nhở các hành vi chưa đẹp, chúng ta cần suy nghĩ cách dùng từ thích hợp. Hạn chế dùng các từ như mệnh lệnh.  *b. Hoạt động nhóm:*  **Thành** l**ập nhóm “Tuyên truyền viên nhí” của** l**ớp**  - HD HS cách thực hiện.  - Gợi ý: Thông diệp ngắn gọn xúc tích dễ hiểu dễ nhớ bám sát nội dung. Có thể chọn kịch, đọc thơ, hát, múa, ... miễn vui nhộn.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Kết luận**: Chúng ta biết cách bảo vệ môi trường và tuyên truyền tốt nhất.  **3. Cam kết hành động 3’**  - GV đề nghị HS về nhà cùng người thân trở thành các tuyên truyền viên nhỏ tuổi.  - Cùng các cô bác hàng xóm tích cực dọn dẹp để bảo vệ môi trường sống. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 30.  - N4 chia sẻ.    - Hs ghi nhớ và thực hiện.  - N6 thực hiện.  - Các nhóm trình bày. |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………………

**TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (CÔNG NGHỆ)**

**BÀI 9: LÀM BIỂN BÁO GIAO THÔNG (TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Giúp HS lựa chọn một biển báo giao thông mà em biết, xây dựng các bước thực hiện và làm được một biển báo đó.

- Giúp HS có ý thức lựa chọn và sử dụng những vật liệu sẵn có ở địa phương để làm các mô hình biển báo; chia sẻ sản phẩm làm được với gia đình.

- HS có ý thức tìm hiểu thêm các thông tin thú vị về biển báo giao thông và lịch sử ra đời của biển báo giao thông và các thông tin thú vị quanh những tấm biển báo nhé.

- Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực công nghệ**

- Nhận thức công nghệ: Làm được mô hình biển báo cấm đi ngược chiều (hình dạng, kích thước, màu sắc)

- Sử dụng công nghệ: Thực hiện các thao tác kĩ thuật đơn giản với các dụng cụ.

**2.2. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: thông qua làm việc nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn và sử dụng vật liệu, dụng cụ để làm biển báo.

**3. Phẩm chất**

- Tiết kiệm vật liệu, có ý thức sử dụng vật liệu sẵn có; có ý thức giữ vệ sinh, an toàn trong quá trình làm sản phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV:

- Tranh *Hình 2* trang 47-SGK, phiếu bài tập

- Các vật dụng để làm biển báo (que gỗ, giấy màu, …)

2. HS:

- SGK, VBT, vở ghi.

- Giấy bìa, que gỗ, băng dính, bút chì, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * **1. HĐ mở đầu (3-5 phút)** | |
| - GV đưa ra câu hỏi  ? Hãy nêu tác dụng của biển báo giao thông?  ? Làm mô hình Biển báo gồm mấy bộ phận chính?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt, dẫn dắt vào bài  => Khi làm một mô hình biển báo chúng ta có thể sử dụng những vật liệu, dụng cụ gì? Tiết học tiếp theo của bài chúng ta sẽ cùng trao đổi, ngoài ra chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về lịch sử ra đời của biển báo giao thông và các thông tin thú vị quanh những tấm biển báo nhé?- Bài 9: Làm biển báo giao thông (tiết 4) | - HS lắng nghe  - HS trả lời  + giúp người tham gia giao thông không đi sai luật,…..  Tạo ra văn hóa giao thông tốt đẹp. ...  Giúp lái xe được thuận lợi hơn. ...  Giúp đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông  - 1-2 HS nêu: Các bộ phận chính của mô hình biển báo gồm: đế, cột, phần chính.  - HS nhận xét bạn  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| **2. HĐ thực hành (25-27p) Hoạt động thực hành làm biển báo giao thông tự chọn** | |
| - GV yêu cầu HS chia nhóm 4 và chọn biển báo cho nhóm của mình và mỗi nhóm là 1 biển báo.  - GV hướng dẫn HS thực hành làm biển báo hình tam giác như trang 52 SGK.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận về các bước làm biển báo.  - GV yêu cầu đại diện nhóm lên chia sẻ.  ? Nêu điểm giống và khác nhau về biển báo của nhóm mình và nhóm bạn?  ? Vật liệu và cách làm của nhóm mình.  - GV yêu cầu HS làm theo các bước đã xây dựng.  - GV quan sát và hướng dẫn các nhóm HS gặp khó khăn, cần giúp đỡ.  - GV yêu cầu HS trưng bày giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS chia nhóm và chọn biển báo  - HS theo dõi, đọc và quan sát cách làm.  - HS thảo luận trong nhóm.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ  - HS trả lời theo ý hiểu của mỗi nhóm.  - HS giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.  - HS nhóm khác nhận xét. |
| **3. Hoạt động vận dụng (5-10 phút)** | |
| - GV nhận xét chung, khen ngợi những nhóm có mô hình biển báo đẹp và sáng tạo ở hoạt động 2  ? Các con quan sát những biển báo này các bạn đã làm bằng những vật liệu nào  ? Để làm một mô hình biển báo giao thông các con đã sử dụng bao nhiêu bước?  ? Bạn nào có ý tưởng khác về cách sử dụng vật liệu và dụng cụ khác để làm biển báo không?  - Chốt: Như vậy để làm một sản phẩm thủ công kĩ thuật, chúng ta không nhất thiết chỉ sử dụng một loại vật liệu mà có thể tự sáng tạo, sử dụng các loại vật liệu khác nhau như giấy thủ công, đất nặn, bìa báo…  - GV chiếu hình ảnh (hoặc clip) về sự ra đời, lịch sử của biển báo giao thông, các loại biển báo, các vật liệu, kích thước biển báo giao thông trên thực tế  - HS xem, lắng nghe và ghi chép thông  tin theo nhóm 4, dựa vào các câu hỏi  tìm hiểu:  + Biển bao ra đời khi nào?  + Có mấy loại biển báo?  + Các thông tin về biển báo mà em ghi nhớ được?  + Biển báo được làm bằng vật liệu gì?  - Tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật để học sinh trao đổi các câu trả lời của nhóm mình  - GV nhận xét, đánh giá  ? Hãy nêu cảm nghĩ của em về tiết học hôm nay?  - Dặn dò: Xem trước **Bài 10: Làm đồ chơi.** | - HS lắng nghe  + Những biển báo này các bạn làm bằng giấy bìa caton, bằng giấy màu, …  + Để làm một mô hình biển báo giao thông các con đã sử dụng qua 4 bước  + HS nêu ý kiến cá nhân của mình.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS quan sát và ghi chép câu trả lời  + Biển báo hiệu ra đời cách đây hơn hai nghìn năm.  + Có 1 loại biển báo dạng chữ ghi trên các trụ cột.  + Các trụ cột được ghi bằng các dạng chữ.  +Biển báo được làm bằng các cột trụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................